

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 07/2019/HS-ST

Ngày 14 - 01 - 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quốc Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Nhu và ông Lê Thúc Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Đường Thái Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2018/TLST - HS ngày 26 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Huy T, sinh ngày 27 tháng 4 năm 1991 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Tổ dân phố Y, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: không; con ông Nguyễn Huy T và bà Trần Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15 tháng 9 năm 2018. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc “có mặt”

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Anh Tường Thế Q, sinh năm 1991 “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 15/9/2018, trong lúc Nguyễn Huy T và Nguyễn Hữu M ngồi chơi uống nước với nhau thì T nhắn tin, gọi điện thoại cho bạn nghiện mới quen tên là C không rõ địa chỉ cụ thể hỏi xin ma túy để sử dụng, C đồng ý và hẹn buổi chiều cùng ngày xuống thành phố P sẽ cho ma túy.

Khoảng 17 giờ 30' cùng ngày, M gọi điện bảo T đến nhà đón M đi thành phố P để xin ma túy của C về cùng sử dụng, T đồng ý điều khiển xe máy đeo biển kiểm soát 29Zx- xxxx đến đón M. Khi đi đến xã Đ, huyện B thì xe máy bị thủng sấm nên T và M đến hiệu sửa chữa xe máy của anh Ngô Văn T1 gần đó để sửa xe. Do cả T, M đều không có tiền nên T đưa anh T1 giữ 01 chiếc điện thoại di động ITEL màu đen để làm tin, khi trả tiền sửa xe thì lấy lại điện thoại. Trong lúc chờ sửa xe, M nhắn tin, gọi điện thoại hỏi vay và được C đồng ý cho vay 100.000 đồng để trả tiền sửa xe. Sửa được xe, T đèo M đến gặp C ở khu vực gần Nhà văn hóa thuộc tổ xx, phường H, thành phố P. Tại đây, C cho T 100.000 đồng để trả tiền sửa xe, còn M hỏi C: “Thế đâu?” (ý hỏi ma túy đá đâu), C chỉ tay về phía hàng rào Nhà văn hóa tổ xx ở gần đó rồi phóng xe bỏ đi. M đi bộ đến vị trí C chỉ, dùng đèn điện thoại soi tìm ma túy nhưng không thấy. Khoảng 20h cùng ngày T tìm được 01 túi ma túy đá để ở phía dưới 01 viên gạch, cầm ở tay, bảo M đã tìm thấy ma túy. Khi M, T vừa đi được vài mét thì bị Công an thành phố Phúc Yên bắt quả tang.

Việc thu giữ gồm: Thu tại lòng bàn tay phải của T 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa các tinh thể dạng đá màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1; 01 xe máy Honda Cub đeo biển kiểm soát 29Zx – xxxx có số máy C50E-972XXXX, số khung C50-972XXXX; số tiền 100.000 đồng.

Tạm giữ của M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105.

Tạm giữ của anh Trọng tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu đen.

Tại Bản kết luận giám định số 1319/KLGD - PC09 ngày 19/9/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: “Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 1,0000g (Một phẩy không không không không gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine”. Cơ quan giám định hoàn lại A1=0,7100 gam cùng toàn bộ bao gói.

Tại Cáo trạng số 04/CT - VKSPY ngày 26 tháng 12 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố Nguyễn Huy T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Huy T khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Nguyễn Huy T; sau khi đánh giá tính

chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo T từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15 tháng 9 năm 2018, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa Nguyễn Huy T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như: lời khai của người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 15 tháng 9 năm 2018; phù hợp với vật chứng thu giữ được. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 20 giờ 00 phút ngày 15 tháng 9 năm 2018, tại khu vực nhà văn hóa tổ xx, phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Huy T có hành vi tàng trữ trái phép 1,0000g (Một phẩy không không không không gam) ma túy loại Methamphetamine để sử dụng, thì bị Công an thành phố Phúc Yên phát hiện, bắt quả tang. Hành vi nêu trên của Nguyễn Huy T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 04/CT – VKSPY ngày 26 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ

luật Hình sự năm 2015 là thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải. Trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Vì vậy cần xử lý nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam với mức án như Viện kiểm sát đề nghị mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung, cũng như giúp bị cáo cải tạo thành người công dân tốt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp, thu nhập. Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng. Vì vậy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[5] Đối với Nguyễn Hữu M, kiểm tra thấy dương tính chất ma túy, có hành vi cùng T đi xin ma túy, trực tiếp tìm ma túy, tuy nhiên M không trực tiếp cầm giữ ma túy, không giúp sức cho T trong việc vận chuyển ma túy để sử dụng nên không đề cập việc xử lý về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy với M.

Đối với người đàn ông tên C, đến nay chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[6] Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu, thu tiêu hủy bao gói hoàn trả sau giám định: A1= 0,7100 gam. Trả lại cho T 100.000đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Tịch thu, bán xung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu đen thu giữ của T.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, hiện nay M không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda gắn biển kiểm soát 29Zx- xxxx, có số máy C50E-972XXXX, số khung C50-972XXXX. Quá trình điều tra xác định chiếc biển kiểm soát 29Zx- xxxx là đăng ký của xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveS, có số khung 54xxxx, số máy 162xxxx, chủ xe là anh Nguyễn Văn L - 1966, có HKTT tại xã D, huyện T, thành phố Hà Nội bị trộm cắp ngày 09/01/2010, Cơ quan điều tra đã có công văn trao đổi với Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội tiếp nhận chiếc biển kiểm soát 29Zx- xxxx để điều tra xử lý theo thẩm quyền. Còn đối với xe máy nhãn hiệu Honda có số máy C50E-972XXXX, số khung C50-972XXXX, chưa xác định được chủ sở hữu, nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Huy T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15 tháng 9 năm 2018.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, tiêu hủy A1= 0,7100 gam. Tịch thu, bán xung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteI, màu đen thu giữ của T. Trả lại cho T 100.000đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 11 tháng 01 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Huy T phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vũ Quốc Bình